

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

DANH MỤC MINH CHỨNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH HỆ THỐNG KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo
(Giai đoạn 2020-2025)

TP. Hồ Chí Minh, tháng 06/2025

DANH MỤC MINH CHỨNG

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Khái quát						
	1	H0.00.00.01	a. Website công khai Tầm nhìn và Sứ mạng của Trường b. QĐ 1420 KHCL 2017-2022 c. NQ 178 Chiến lược phát triển trường 2024-2030	1420/QĐ-ĐHSPKT, 11/5/2020 178/NQ-HĐT, 28/9/2024	ĐHSPKT	
	2	H0.00.00.02	a. Website công khai Tầm nhìn và Sứ mạng của Khoa b. Khoa XD - KHCL 2020-2035 tầm nhìn 2030		Khoa XD	
Tiêu chuẩn 1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo						
Tiêu chí 1.1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của CSGD đại học, phù hợp với						

mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học						
Tiêu chí 1.1	1	H1.01.01.01	Nghị quyết HĐT và Quyết định 1262 ban hành CTĐT ngành mới .	06/NQ-HĐT, 21/12/2018 1262/QĐ-ĐHSPKT, 2/7/2019	ĐHSPKT	
	2	H1.01.01.02	Biên bản họp lấy ý kiến của các bên liên quan về CTĐT năm 2019 (kèm hình ảnh, thư mời, fanpage)*	12/2020	Khoa XD	
	3	H1.01.01.03	Biên bản họp lấy ý kiến của các bên liên quan về CTĐT năm 2020	BB-Khoa XD, 27/12/2020	Khoa XD	
	4	H1.01.01.04	Biên bản họp lấy ý kiến của các bên liên quan về CTĐT năm 2022	BB-Khoa XD, 21/8/2022	Khoa XD	
	5	H1.01.01.05	Quyết định ban hành kế hoạch chiến lược của Trường giai đoạn 2017-2022	1420/QĐ-ĐHSPKT, 11/5/2020	ĐHSPKT	
	6	H1.01.01.06	Luật Giáo dục Đại học năm 2012	08/2012/QH1, 18/6/2012	Quốc hội Khóa 13	

	7	H1.01.01.07	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học năm 2018	34/2018/QH14, 19/11/2018	Quốc hội Khóa 14	
	8	H1.01.01.08	Khung trình độ quốc gia	1982/QĐ-TTg, 18/10/2016	Chính phủ	
	9	H1.01.01.09	Phiếu nhận xét phản biện của chuyên gia về xây dựng CTĐT	06/6/2019 và 10/6/2019	Khoa XD	
	10	H1.01.01.10	Thống kê cơ cấu ngành nghề XD năm 2018	https://www.gso.gov.vn/wp-content/uploads/2020/02/Lao-dong-viec-lam-2018.pdf	Chính phủ	
	11	H1.01.01.11	Kết quả khảo sát lấy ý kiến doanh nghiệp về nhu cầu thị trường việc làm về việc mở ngành HTKTCTXD	BB họp HĐDN, 16/06/202018 và Nhu cầu tuyển dụng của DN 2019	Khoa XD	
	12	H1.01.01.12	Biên bản họp với các bên liên quan khi mở ngành đào tạo	BB-Khoa XD: 15/10/2020; 17/08/2021 và 06/11/2022	Khoa XD	
	13	H1.01.01.13	Quy trình xây dựng, rà soát và hiệu chỉnh CTĐT	QT-PĐT-ĐCCTĐT, 15/05/2020 QT-PĐT-XDMCTĐT, 15/05/2020	ĐHSPKT	

	14	H1.01.01.14	Hướng dẫn rà soát và điều chỉnh CTĐT theo yêu cầu về khởi nghiệp và sáng tạo	1878/HD-ĐHSPKT, 30/10/2017	ĐHSPKT	
	15	H1.01.01.15	Hướng dẫn rà soát và điều chỉnh CTĐT theo yêu cầu 150 tín chỉ	1712/HD-ĐHSPKT, 30/9/2022	ĐHSPKT	
	16	H1.01.01.16	Website thể hiện tầm nhìn, sứ mạng của ĐH SPKT	https://hcmute.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=4d16f05e-8abd-48f5-9874-f6b587d1b514	Khoa XD	
	17	H1.01.01.17	Website thể hiện tầm nhìn, sứ mạng, CTĐT, đội ngũ GV và cơ sở vật chất của Khoa XD	https://fce.hcmute.edu.vn/ArticleId/09eef169-7462-4aa8-b50b-45386a77e4a1/	Khoa XD	
	18	H1.01.01.18	Bản mô tả tóm tắt CTĐT	K2019 và K2023	Khoa XD	
	19	H1.01.01.19	Tài liệu quảng bá tuyển sinh (kèm facpage)	Tài liệu quảng bá tuyển sinh: Link	Khoa XD	
Tiêu chí 1.2. CDR của CTĐT được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà NH cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT						
Tiêu chí 1.2	1	H1.01.02.01	Quy định xây dựng và cải tiến CTĐT	1878/QĐ-ĐHSPKT, 30/10/2017	ĐHSPKT	

	2	H1.01.02.02	Quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học	17/2021/TT–BGD&ĐT, 22/6/2021	Bộ GD&ĐT	
	3	H1.01.02.03	Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến đánh giá các bên liên quan đối với CTĐT 132TC và 125TC áp dụng từ khóa 2018	74/KH–ĐHSPKT, 27/01/2021	ĐHSPKT	
	4	H1.01.02.04	Ban hành 29 CTĐT kỹ sư trình độ đại học	793/QĐ–ĐHSPKT, 19/03/2021	ĐHSPKT	
	5	H1.01.02.05	Quyết định công nhận CĐR của CTĐT	1272/QĐ–ĐHSPKT, 01/8/2018	ĐHSPKT	
	6	H1.01.02.06	Quyết định về việc thêm chuẩn đầu ra về khởi nghiệp và sáng tạo	1878/QĐ–ĐHSPKT, 30/10/2017	ĐHSPKT	
	7	H1.01.02.07	Quy trình đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của người học	QT-PĐBCL–ĐLCĐR, 05/9/2022	ĐHSPKT	
	8	H1.01.02.08	Hướng dẫn rút gọn số lượng CĐR còn 9 CĐR	1425/KH–ĐHSPKT, 22/8/2022	ĐHSPKT	

	9	H1.01.02.09	Mẫu đề cương môn học trong CTĐT	2018	BM KCCT	
	10	H1.01.02.10	Bảng ma trận tương quan của các CDR với các môn học	2018	BM KCCT	
Tiêu chí 1.3. CDR của CTĐT phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai						
Tiêu chí 1.3	1	H1.01.03.01	Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, ThS, TS	07/2015/TT-BGDĐT, 16/4/2015	Bộ GD&ĐT	
	2	H1.01.03.02	Kế hoạch đo lường CDR CTĐT theo các năm học	2024	Khoa/BM	
	3	H1.01.03.03	Kết quả đo lường và đối sánh mức độ đạt được CDR CTĐT theo các năm học	2024	Khoa/BM	

	4	H1.01.03.04	Quyết định thành lập Ban triển khai rà soát, hiệu chỉnh CTĐT đại học	2350/QĐ-ĐHSPKT, 22/8/2022	Trường ĐHSPKT	
	5	H1.01.03.05	Kế hoạch về việc rà soát, hiệu chỉnh các CTĐT đại học	1425/KH-ĐHSPKT, 22/8/2022	Trường ĐHSPKT	
	6	H1.01.03.06	Biên bản họp về việc triển khai rà soát, hiệu chỉnh các CTĐT đại học	1550/BB-HĐKHĐT, 12/9/2022	Trường ĐHSPKT	
	7	H1.01.03.07	Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo	2380/ BB-HĐKHĐT, 23/12/2022	Trường ĐHSPKT	
	8	H1.01.03.08	Hướng dẫn của PĐT về việc rà soát, hiệu chỉnh các CTĐT đại học	1712/HD-ĐHSPKT, 30/9/2022	Trường ĐHSPKT	
	9	H1.01.03.09	Hướng dẫn của PĐT về việc việc hiệu chỉnh tiến độ đào tạo các học phần chung trong CTĐT	2403/HD-ĐHSPKT, 28/12/2022	Trường ĐHSPKT	
	10	H1.01.03.10	Quyết định ban hành CTĐT áp dụng từ Khóa 2023	1529/QĐ-ĐHSPKT, 30/5/2023	Trường ĐHSPKT	

	11	H1.01.03.11	Kết quả khảo sát với giảng viên, sinh viên đang học, cựu sinh viên và doanh nghiệp hàng năm	P. ĐBCL	Trường ĐHSPKT	
	12	H1.01.03.12	Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn doanh nghiệp ngành XD	2651/QĐ-ĐHSPKT, 23/9/2020 BB-Khoa XD, 21/8/2022	Khoa XD	
	13	H1.01.03.13	Biên bản họp/bản góp ý của các bên liên quan, đặc biệt là nhà sử dụng lao động	BB-Khoa XD, 27/12/2020	Khoa XD	
	14	H1.01.03.14	Các báo cáo kết quả đo lường CDR và đối sánh	BC-BMKCCT, 05/8/2021	Khoa XD	

Tiêu chuẩn 2. Bản mô tả chương trình đào tạo

Tiêu chí 2.1. Bản mô tả CTĐT đầy đủ thông tin và cập nhật

Tiêu chí 2.1	1	H2.02.01.01	Quyển CTĐT và bản mô tả/đề cương môn học/học phần ngành Hệ thống Kỹ Thuật Công Trình Xây Dựng bao gồm các phiên bản 2019, 2020 và 2023	Năm 2019, 2020 và 2023	Khoa XD	
---------------------	---	-------------	--	------------------------	---------	--

	2	H2.02.01.02	Kế hoạch điều chỉnh CTĐT 2018 được phê duyệt vào năm 2020 và 2023	- 1425/KH-ĐHSPKT, 22/08/2022 - 1712/HD- ĐHSPKT, 30/9/2022 - 29/9/2022	ĐHSPKT ĐHSPKT Khoa XD	
	3	H2.02.01.03	Biên bản các nội dung thay đổi CTĐT ngành HTKTCTXD qua các lần điều chỉnh		Khoa XD	
	4	H2.02.01.04	Tổng hợp kết quả khảo sát ý kiến các BLQ về điều chỉnh CTĐT HTKTCTXD	2020, 2021, 2022, 2023	Khoa XD	
	5	H2.02.01.05	Biên bản họp của HĐ KHĐT Khoa về hoạt động rà soát CTĐT	BB 15/10/2020, BB 26/01/2021, 02/BB-KXD/2022	Khoa XD	
	6	H2.02.01.06	Website của Khoa công bố CTĐT	https://fce.hcmute.edu.vn/ArticleId/af55f767-9f15-4ce8-8c80-5ab4c81d7750/cau-truc-va-noi-dung-htktctxd-k2019	Khoa XD	
Tiêu chí 2.2. Đề cương các học phần đầy đủ thông tin và cập nhật						
Tiêu chí 2.2	1	H2.02.02.01	Đề cương chi tiết của tất cả các học phần trong CTĐT 2019, 2020, 2023	Khóa 2019, 2020-2022 và 2023	Khoa XD	

	2	H2.02.02.02	Quyết định rà soát điều chỉnh đề cương học phần (2020, 2022)	2087/QĐ-ĐHSPKT, 05/08/2020 1425/KH-ĐHSPKT, 22/08/2022	ĐHSPKT	
	3	H2.02.02.03	Quy trình hướng dẫn sửa đổi đề cương học phần		ĐHSPKT	
	4	H2.02.02.04	Thông báo cập nhập, bổ sung hoàn thiện CTĐT	1425/KH-DHSPKT, 22/08/2022	ĐHSPKT	
	5	H2.02.02.05	Danh sách các học phần mới được bổ sung qua các lần điều chỉnh, cập nhật		BM KCCT	
	6	H2.02.02.06	Biên bản họp/ý kiến góp ý của các bên liên quan về nội dung, chất lượng của các học phần		Khoa XD	
	7	H2.02.02.07	Biên bản họp điều chỉnh đề cương học phần theo hướng tiếp cận kiến thức mới	BB 26/01/2021, 02/BB-KXD/2022 ngày 14/11/2022, 19/8/2022	Khoa XD	
Tiêu chí 2.3. Bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần được công bố công khai và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận						
Tiêu chí 2.3	1	H2.02.03.01	Quyết định công bố công khai Bản mô tả CTĐT và các đề cương môn học/học phần	1203/QĐ-SPKT, 03/8/2018	ĐHSPKT	
	2	H2.02.03.02	Biên bản họp Khoa có nội dung thông báo bản mô tả		Khoa XD	

			CTĐT và đề cương môn học/ học phần			
	3	H2.02.03.03	Website của Trường, Khoa XD có công bố bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần	https://fce.hcmute.edu.vn/ArticleId/af55f767-9f15-4ce8-8c80-5ab4c81d7750/cau-truc-va-noi-dung-htktctxd-k2019	ĐHSPKT/ Khoa XD	
	4	H2.02.03.04	Báo cáo kết quả khảo sát		BM KCCT	
Tiêu chuẩn 3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học						
Tiêu chí 3.1. CTDH được thiết kế dựa trên CDR						
Tiêu chí 3.1	1	H3.03.01.01	Minh chứng bộ CDR, PIs ngành HTKTCTXD		BM KCCT	
	2	H3.03.01.02	Bảng kế hoạch kiểm tra, đánh giá mức độ đạt cho từng CDR CTĐT	Từng năm học	BM KCCT	
	3	H3.03.01.03	CTĐT và Ma trận tương quan CDR các môn học ngành HTKTCTXD		BM KCCT	
	4	H3.03.01.04	ĐCCT các học phần trong CTĐT ngành HTKTCTXD.		BM KCCT	
	5	H3.03.01.05	Biên bản phản biện ĐCCT	-16112020/BC-KXD -23112021/BC-KXD -30112022/BC-KXD	P.ĐBCL/ BM KCCT	
	6	H3.03.01.06	Hồ sơ giảng dạy của GV		BM KCCT	
	7	H3.03.01.07	Đề thi lý thuyết		BM KCCT	
	8	H3.03.01.08	Rubric cho môn thực hành/project /báo cáo		BM KCCT	

	9	H3.03.01.09	Minh chứng khảo sát SVTN giai đoạn đánh giá	-16112020/BC-KXD -23112021/BC-KXD -30112022/BC-KXD	P.ĐBCL/ BM KCCT	
Tiêu chí 3.2. Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được CĐR là rõ ràng						
Tiêu chí 3.2	1	H3.03.02.01	Minh chứng phân công biên soạn, phản biện và nghiệm thu ĐCCT	1-2 năm	BM KCCT	
	2	H03.03.02.02	Các biên bản họp bộ môn v/v hiệu chỉnh, cải tiến các môn học			
Tiêu chí 3.3. CTDH có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp						
Tiêu chí 3.3	1	H3.03.03.01	ĐCCT môn Nhập môn ngành		BM KCCT	
	2	H3.03.03.02	CTĐT ngành HTKTCTXD	Khóa 2019 Khóa 2023		
	3	H3.03.03.03	Quy trình điều chỉnh CTĐT trình độ đại học	1712/HD-ĐHSPKT, 30/9/2022	ĐHSPKT	
	4	H3.03.03.04	Minh chứng hội thảo và hiệu chỉnh CTĐT 2020	27/12/2020	Khoa XD	
	5	H3.03.03.05	Minh chứng tổng kết CTĐT năm 2022	21/8/2022 và 06/11/2022	Khoa XD	
	6	H3.03.03.06	Minh chứng bổ sung, hiệu chỉnh các môn học chuyên ngành hàng năm	1-2 năm	BM KCCT	
	7	H3.03.03.07	Minh chứng đối sánh CTĐT với các trường khác	Sau mỗi 4 năm	BM KCCT	

Tiêu chuẩn 4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học						
Tiêu chí 4.1. Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan						
Tiêu chí 4.1	1	H4.04.01.01	a. Quyết định ban hành Triết lý giáo dục của HCMUTE *	228/QĐ-ĐHSPKT, ngày 15/03/2017	P. ĐBCL	
			b. KHCL phát triển của trường 2017 – 2022 *		P.ĐBCL	
	2	H4.04.01.02	a. Công bố triết lý giáo dục đến các bên liên quan * Link 1 Link 2	Quyết định số 1420/QĐ-ĐHSPKT, ngày 11 tháng 05 năm 2020	P.ĐBCL	
			b. Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2024-2030, tầm nhìn 2035	Nghị quyết số 178/NQ-HĐT, ngày 28/9/2024		
	3	H4.04.01.03	a. Danh mục hệ thống quy trình ISO của Nhà trường	https://qsh.at/XIT	P.ĐBCL	
			b. Tầm nhìn, sứ mạng của Khoa được công bố trên website	https://qsh.at/EkI	K.XD	
	4	H4.04.01.04	Hệ thống LMS	https://utex.hcmute.edu.vn/	TT. CNPM	
			Quyết định về việc ban hành về quy định trợ lý giảng dạy	1278/QĐ-ĐHSPKT, ngày 30/08/2017	P.TCHC	
			Danh mục GV có sử dụng trợ giảng qua các năm		Khoa XD	

	5	H4.04.01.05	Chính sách quy định về ĐRL và điểm CTXH		P.TS&CTSV	
			Các sân chơi học thuật dành cho SV		Khoa XD	
			Các hoạt động do Đoàn Thanh Niên và Hội SV tổ chức		Đoàn Khoa XD	
	6	H4.04.01.06	Rubric đánh giá đồ án tốt nghiệp		BM KCCT	
			Rubric đánh giá cuộc thi FCE		Đoàn Khoa XD	
			Rubric đánh giá cuộc thi AEDC		BM CHĐ&NM	
	7	H4.04.01.07	Hình ảnh nhận giải thưởng SV Olympic cơ học, Eureka, Loa Thành.		Khoa XD	
	8	H4.04.01.08	a. Học bổng truyền thống UTE		Khoa XD	
			b. Các hoạt động đoàn hội		Khoa XD	
			c. Chính sách miễn giảm		Khoa XD	
			d. Học bổng sinh viên		Khoa XD	
			e. Cơ sở vật chất hỗ trợ sinh viên		Khoa XD	
	9	H4.04.01.09	a. Cuộc thi Smart Solution		Khoa XD	
			b. Đề cương các môn học		Khoa XD	

	10	H4.04.01.10	Trung tâm sáng tạo và khởi nghiệp		P.ĐBCL	
	11	H4.04.01.11	Các khóa học nâng cao năng lực sư phạm cho GV		P.ĐBCL	
	12	H4.04.01.12	Quy định về điểm đầu ra Anh văn: a. Quy chế đào tạo 2018 b. Quyết định chuyển đổi điểm các học phần ngoại ngữ. c. Quy chế đào tạo 2021	1284a/QĐ-ĐHSPKT, 10/08/2018 2930/QĐ-ĐHSPKT, 12/10/2020 1727/QĐ-ĐHSPKT, 06/09/2021	P.ĐBCL	
	13	H4.04.01.13	Rubric các đồ án môn học ngành MEP khuyến khích trình bày tiếng Anh		Khoa XD	
	14	H4.04.01.14	Các khóa MOOC (Massive Open Online Courses)		Khoa XD	
	15	H4.04.01.15	Hội nhập quốc tế		P.ĐBCL	
Tiêu chí 4.2. Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được CĐR						
	1	H4.04.02.01	Bản mô tả CTĐT HTKTCTXD		Khoa XD	
	2	H4.04.02.02	H4.04.02.02a.Đề cương chi tiết các môn học đại cương			
			H4.04.02.02b.Đề cương chi tiết các môn học cơ sở ngành		Khoa XD	
			H4.04.02.02c.Đề cương chi		Khoa XD	

			tiết các môn học thí nghiệm, đồ án			
			H4.04.02.02d.Đề cương chi tiết các môn học chuyên ngành		Khoa XD	
	3	H4.04.02.03	Chuyên đề doanh nghiệp		Khoa XD	
	4	H4.04.02.04	Hệ thống LMS một số môn học		Khoa XD	
	5	H4.04.02.05	Cải tiến phương pháp giảng dạy		Khoa XD	
	6	H4.04.02.06	Các văn bản dự giờ của GV		Khoa XD	
	7	H4.04.02.07	Báo cáo kết quả khảo sát SV về chất lượng giảng dạy từ 2018-2024	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ I và II các năm học 2019 – 2020; 20202-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024.	P.ĐBCL	
Tiêu chí 4.3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của NH						
	1	H4.04.03.01	Các bài báo cáo, thuyết trình các môn học và thực tập		Khoa XD	
	2	H4.04.03.02	Khóa luận tốt nghiệp và đồ án môn học		Khoa XD	
	3	H4.04.03.03	a. Khen thưởng sinh viên học tập ngoại ngữ	TB 3489/TB-ĐHSPKT ngày 12/12/2024	P.ĐBCL	

			b. Lộ trình đảm bảo chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho sinh viên	QĐ 1466/QĐ-ĐHSPKT ngày 01/8/2019	P.ĐBCL	
	4	H4.04.03.04	Rubric chấm điểm Khóa luận tốt nghiệp		Khoa XD	
	5	H4.04.03.05	Đề cương các môn học yêu cầu phân mềm chuyên ngành		Khoa XD	
	6	H4.04.03.06	Năng lực giao tiếp và xã hội của NH		Khoa XD	
	7	H04.04.03.07	Hình ảnh thăm quan thực địa		Khoa XD	
Tiêu chuẩn 5. Đánh giá kết quả học tập của người học						
Tiêu chí 5.1. Việc đánh giá kết quả học tập của NH được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được CĐR						
Tiêu chí 5.1	1	H5.05.01.01	Quy chế đào tạo trình độ Đại học của Bộ GD&ĐT	08/2021/TT-BGDĐT, 18/3/2021	Bộ GD&ĐT	
	2	H5.05.01.02	Quy chế đào tạo trình độ đại học của ĐH SPKT TP.HCM số 1727/QĐ-ĐHSPKT ban hành ngày 06/9/2021 (Áp dụng từ khóa 2021 trở đi) *	1727/QĐ-ĐHSPKT; 06/9/2021 1914/QĐ-ĐHSPKT; 28/06/2022 456/QĐ-ĐHSPKT; 06/02/2023 3811/QĐ-ĐHSPKT; 31/12/2024	ĐHSPKT	
	3	H5.05.01.03	Đề cương chi tiết học phần đại cương		Khoa XD	

	4	H5.05.01.04	Quy trình lập kế hoạch, thực hiện thi		Khoa XD	
	5	H5.05.01.05	Đề cương chi tiết 1 số môn học chuyên ngành		Khoa XD	
	6	H5.05.01.06	Danh sách GV chấm thi và phúc khảo được phân công		BMKCCT	
	7	H5.05.01.07	Link công bố đáp án môn thi		Khoa XD	
	8	H5.05.01.08	Rubric đánh giá thực tập tốt nghiệp		BMKCCT	
	9	H5.05.01.09	Rubric đánh giá khoá luận tốt nghiệp		BMKCCT	
	10	H5.05.01.10	Đề cương chi tiết học phần được upload lên UTEx hoặc FHQx		BMKCCT	
	11	H5.05.01.11	Thông tin về kiểm tra đánh giá học phần/đồ án tốt nghiệp ... được đăng tải lên trang web của Trường/Khoa		BMKCCT	
Tiêu chí 5.2. Các quy định về đánh giá kết quả học tập của NH (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai tới NH						
Tiêu chí 5.2	1	H5.05.02.01	Sổ tay sinh viên *	01/9/2021	ĐHSPKT	
	2	H5.05.02.02	Hòm thư góp ý tại Khoa hoặc các kênh liên lạc để góp ý với Khoa về vấn đề kiểm tra - đánh giá KQHT của NH.		Khoa XD	

	3	H5.05.02.03	Ý kiến của SV qua Khoa		Khoa XD	
	4	H5.05.02.04	Mẫu đơn xin phúc khảo		Khoa XD	
Tiêu chí 5.3. Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng						
Tiêu chí 5.3	1	H5.05.03.01	Quy định về kiểm tra đánh giá học phần*	1163/QĐ-ĐHSPKT-ĐT, 28/05/2015	ĐHSPKT	
	2	H5.05.03.02	Đề cương học phần khối GD đại cương		Khoa quản môn học	
	3	H5.05.03.03	Bài thi, câu hỏi thi hay đề tiểu luận của một HP thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương		BMKCCT	
	4	H5.05.03.04	Đề cương HP thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành		BMKCCT	
	5	H5.05.03.05	Bài thi, câu hỏi thi hay đề tiểu luận của một HP thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành		BMKCCT	
	6	H5.05.03.06	Minh chứng về dự án học tập của một học phần cơ sở ngành hay chuyên ngành		BMKCCT	
	7	H5.05.03.07	Quy trình ra đề thi, bảo mật và nhân bản đề thi viết, giao nhận bài thi và điểm thi*		ĐHSPKT	
	8	H5.05.03.08	Rubrics đánh giá dự án học tập của một hoặc hai HP cụ thể.		BMKCCT	

	9	H5.05.03.09	Rubrics đồ án môn học của HP ...		BMKCCT	
	10	H5.05.03.10	Rubrics đồ án tốt nghiệp		BMKCCT	
	11	H5.05.03.11	Mẫu đề thi, đề thi tự luận học phần; đáp án.		BMKCCT	
	12	H5.05.03.12	Đề thi TNKQ và thang điểm của HP.		BMKCCT	
	13	H5.05.03.13	Nhiệm vụ đồ án môn học, thang điểm, bài chấm đồ án		Khoa XD	
	14	H5.05.03.14	Nhiệm vụ khoá luận tốt nghiệp, thang điểm (Rubric), Đề tài khoá luận/đồ án tốt nghiệp, bài chấm KLTN		BMKCCT	
	15	H5.05.03.15	Minh chứng biên bản về sinh hoạt đầu khoá với SV có thông báo về kiểm tra - đánh giá		BMKCCT	
	16	H5.05.03.16	Minh chứng Kết quả thi HP, Biên bản giao nhận bảng điểm Minh chứng công bố điểm cho SV trong vòng 7 ngày		Khoa XD	
	17	H5.05.03.17	Thông báo hay quy định về thực hiện đề tài tốt nghiệp/khoá luận tốt nghiệp đã công bố trên trang web của khoa.		BMKCCT	

	18	H5.05.03.18	Minh chứng web/email/... thông báo hay quy định thực tập tốt nghiệp đã công bố trên trang web của khoa.		BMKCCT	
	19	H5.05.03.19	Báo cáo kết quả đo lường CDR của HP		BMKCCT	
Tiêu chí 5.4. Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời để NH cải thiện việc học tập						
Tiêu chí 5.4	1	H5.05.04.01	Minh chứng về đánh giá kết quả học tập (đánh giá quá trình) của học phần cụ thể		BMKCCT	
	2	H5.05.04.02	Bài thi học phần và bảng điểm có chữ ký		Khoa XD	
	3	H5.05.04.03	Minh chứng về công bố đánh giá kết quả đồ án hay khoá luận tốt nghiệp ngành		BMKCCT	
	4	H5.05.04.04	Quy trình đánh giá sự thỏa mãn của sinh viên trong thời gian học	QT-TSCTSV-TMKH, 01/4/2020; Link	ĐHSPKT	
Tiêu chí 5.5. NH tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại về kết quả học tập						
Tiêu chí 5.5	1	H5.05.05.01	Biểu mẫu biên bản vào sai sót điểm học kỳ	QT-PĐT-QLĐ, 15/05/2020	ĐHSPKT	
	2	H5.05.05.02	Minh chứng thống kê về số lượng SV khiếu nại		Khoa XD	
	3	H5.05.05.03	Minh chứng về việc giải quyết khiếu nại của sinh viên		Khoa XD	

Tiêu chuẩn 6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên.

Tiêu chí 6.1. Việc quy hoạch đội ngũ GV, NCV (bao gồm việc thu hút, tiếp nhận, bổ nhiệm, bố trí, chấm dứt hợp đồng và cho nghỉ hưu) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng

Tiêu chí 6.1	1	H6.06.01.01	a. Kế hoạch chiến lược phát triển trung hạn cấp trường 2017-2022*	142/QĐ-ĐHSPKT; 11/5/2020	ĐHSPKT	
			b. Kế hoạch chiến lược phát triển trung hạn cấp Khoa 2013-2018*	12/10/2018	Khoa XD	
			c. Kế hoạch chiến lược phát triển trung hạn cấp Khoa 2020-2025*	Tháng 4/2020	Khoa XD	
	2	H6.06.01.02	Phân tích nhu cầu đào tạo/bồi dưỡng đội ngũ GV, NCV CTĐT CNKTCTXD *	Hàng năm	Khoa XD	
	3	H6.06.01.03	Mục tiêu chất lượng đơn vị năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023*	MTCL 2018-2019; 12/10/2018	Khoa XD	
				MTCL 2019-2020; 29/10/2019 MTCL 2020-2021; 28/9/2020 MTCL 2021-2022; 18/11/2021 MTCL 2022-2023; 28/9/202		

Tiêu chí 6.2. Tỷ lệ GV/NH và khối lượng công việc của đội ngũ GV, NCV được đo lường, giám sát làm căn cứ cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

Tiêu chí 6.2	1	H6.06.02.01	Quyết định Về việc ban hành quy định chế độ làm việc đối với GV trường ĐHSPKT TP. HCM * (Văn bản hướng dẫn quy đổi khối lượng công việc theo giờ chuẩn)	2765 QĐ-ĐHSPKT, 28/12/2018	ĐHSPKT	
	2	H6.06.02.02	Thời khóa biểu/ Bảng phân công khối lượng giảng dạy cho giảng viên	Thời khóa biểu đầu mỗi HK cho Giảng viên	BM TC&QLXD	
	3	H6.06.02.03	Báo cáo tự đánh giá thi đua của cá nhân theo năm học	Các báo cáo cá nhân	Khoa XD	
	4	H6.06.02.04	Bảng tổng kết đánh giá thi đua/ khen thưởng hằng năm của Khoa	Báo cáo tổng kết Khoa	Khoa XD	
	5	H6.06.02.05	Bảng thống kê khối lượng đề tài, kết quả NCKH được công bố theo năm học*	Các báo cáo tổng hợp đề tài	Khoa XD	
	6	H6.06.02.06	Bảng thống kê các hoạt động phục vụ cộng đồng của Khoa theo năm học*		Khoa XD	
Tiêu chí 6.3. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn GV, NCV (bao gồm cả đạo đức và năng lực học thuật) để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai.						
Tiêu chí 6.3	1	H6.06.03.01	Bảng đề xuất nhu cầu nhân sự của Khoa Xây dựng năm 2020, 2021, 2022	Bảng đề xuất nhu cầu tuyển dụng năm 2020, ngày 12/2/2020 Bảng đề xuất nhu cầu tuyển dụng	Khoa XD	

				năm 2021, ngày 12/11/2020 Bảng đề xuất nhu cầu tuyển dụng năm 2022, ngày 15/7/2022		
	2	H6.06.03.02	Thông báo tuyển dụng của trường ĐH SPKT TP.HCM năm 2023	147/TB-ĐH SPKT, 31/01/2023	Khoa XD	
	3	H6.06.03.03	Quy trình tuyển dụng <u>Link</u> *	01/08/2020	ĐHSPKT	
	4	H6.06.03.04	Quyết định tuyển dụng nhân sự Nguyễn Văn A	Một số hợp đồng lao động	ĐHSPKT	
	5	H6.06.01.05	Danh sách GV được bổ nhiệm, điều chuyển trong giai đoạn 2018-2023 của Khoa *		ĐHSPKT	
	6	H6.06.01.06	Bảng mô tả vị trí công việc của GV*		Khoa XD	
Tiêu chí 6.4. Năng lực của đội ngũ GV, NCV được xác định và được đánh giá.						
Tiêu chí 6.4	1	H6.06.04.01	Hồ sơ năng lực của các GV, NCV (Bảng cấp, lý lịch khoa học, chứng chỉ ...) *		Khoa XD	
	2	H6.06.04.02	Link thông tin về Lý lịch khoa học của GV, NCV được cập nhật hằng năm trên website của Khoa.	https://fce.hcmute.edu.vn/TopicId/019fb9cb-3f46-47eb-bdeb-b76155a0eed5/doi-ngu-giang-vien	Khoa XD	
	3	H6.06.04.03	Kết quả khảo sát SV về chất lượng giảng dạy của GV 2018-2022	Số 08/BC-ĐBCL, 04/1/2022; <u>Link</u>	ĐHSPKT	

	4	H6.06.04.04	Báo cáo dự giờ 2018-2022	Báo cáo ngày 28/7/2022 Báo cáo ngày 14/1/2023	Khoa XD	
	5	H6.06.04.05	Quy trình dự giờ <u>Link</u>	QT-PĐT-DG 15/5/2020	ĐHSPKT	
	6	H6.06.04.06	Chứng chỉ ngoại ngữ của GV	Chứng chỉ CEFR B2, 17/6/2021	Khoa XD	
	7	H6.06.04.07	Quy định quản lý đề tài KH&CN cấp Trường	Quyết định số 1027/QĐ-ĐHSPKT, 20/6/2018	ĐHSPKT	
	8	H6.06.04.08	Bảng kết quả nhận xét, đánh giá trình độ/ năng lực GV hàng năm*	Số 3333/QĐ-ĐHSPKT, 8/11/2022	Khoa XD	
	9	H6.06.04.09	Kết quả thi đua khen thưởng hàng năm 2018-2023*	Số 1365/QĐ-ĐHSPKT, 5/5/2020	Khoa XD	

Tiêu chí 6.5. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ GV, nghiên cứu viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó.

Tiêu chí 6.5	1	H6.06.05.01	Quy trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực <u>Link</u>	QT-PTCHC-ĐTNL, 01/01/2020	ĐHSPKT	
	2	H6.06.05.02	Kế hoạch đào tạo năm học của Khoa từ 2018-2023*	Hàng năm	Khoa XD	
	3	H6.06.05.03	Quyết định cử GV tham gia khoá học chuyên môn/hội nghị/hội thảo và bằng cấp/chứng chỉ/chứng nhận từ 2018-2023	Hàng năm	ĐHSPKT	

	4	H6.06.05.04	Danh sách GV tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ở trong và ngoài nước của Bộ môn *	Hàng năm	ĐHSPKT	
	5	H6.06.05.05	a. Báo cáo thu hoạch đi học bồi dưỡng trong nước (BM13)	Hàng năm	Khoa XD	
			b. Báo cáo tình hình và kết quả công tác, học tập trong thời gian ở nước ngoài (BM14)	Hàng năm	Khoa XD	
Tiêu chí 6.6. Việc quản trị theo kết quả công việc của GV, nghiên cứu viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng						
Tiêu chí 6.6	1	H6.06.06.01	Quyết định Về việc ban hành quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động trường ĐHSPKT TP. HCM*	1680/QĐ-ĐHSPKT, 18/08/2021	ĐHSPKT	
	2	H6.06.06.02	Quyết định Ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trường ĐHSPKT TP. HCM*	1681/QĐ-ĐHSPKT, 18/08/2021	ĐHSPKT	
	3	H6.06.06.03	Quyết định Về việc ban hành quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm	3277/QĐ-BGDĐT, 12/10/2021	Bộ GD&ĐT	

			đối với đơn vị và công chức, viên chức, người lao động của Bộ Giáo dục và Đào tạo*			
	4	H6.06.06.04	Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động năm học 2021-2022, 2022-2023*	Hàng năm	Khoa XD	
	5	H6.06.06.05	Quyết định nâng lương trước thời hạn của GV	2189/QĐ-ĐHSPKT, 12/11/2018 374/QĐ-ĐHSPKT, 16/01/2023 375/QĐ-ĐHSPKT, 16/01/2023	ĐHSPKT	
	6	H6.06.06.06	Các quyết định khen thưởng, bằng khen/giấy khen/danh hiệu của GV Bộ môn từ 2018-2023	1420/QĐ-ĐHSPKT, 14/09/2018 1812/QĐ-ĐHSPKT, 19/09/2019 3195/QĐ-ĐHSPKT, 30/10/2020 1999/QĐ-ĐHSPKT, 05/11/2021 3333/QĐ-ĐHSPKT, 08/11/2022	ĐHSPKT	
	7	H6.06.06.07	Báo cáo Khảo sát CBVC về môi trường làm việc 2018 - 2023	2018-2023	ĐHSPKT	
Tiêu chí 6.7. Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của GV và nghiên cứu viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng						
Tiêu chí 6.7	1	H6.06.07.01	Quy trình quản lý và đối sánh các chỉ số về hiệu quả đào tạo và xếp hạng đại học <u>Link</u>	QT_PĐBCL_QLĐSCSHQĐT&X HĐH, 10/10/2022	ĐHSPKT	

	2	H6.06.07.02	Quy trình thực hiện đề tài khoa học cấp trường* Link	QT-PKHCN-QHQT-NCKH, 01/4/2020	ĐHSPKT	
	3	H6.06.07.03	Quy trình đăng ký sở hữu trí tuệ Link	QT-PKHCN-QHQT-SHTT, 01/4/2020	ĐHSPKT	
	4	H6.06.07.04	Báo cáo thực hiện quản lý và đối sánh kết quả đào tạo và xếp hạng đại học theo năm học (BM2 - Báo cáo chung cho toàn Khoa) năm 2022-2023	Hàng năm	Khoa XD	

Tiêu chuẩn 7. Đội ngũ nhân viên

Tiêu chí 7.1. Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng

Tiêu chí 7.1	1	H7.07.01.01	Kế hoạch phát triển chiến lược trung hạn giai đoạn 2017 – 2022, tầm nhìn 2030 (điều chỉnh tháng 03/2020).*	1420/QĐ-ĐHSPKT, ngày 11 tháng 05 năm 2020	Trường ĐHSPKT	
	2	H7.07.01.02	Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2024-2030, tầm nhìn 2035		Trường ĐHSPKT	

	3	H7.07.01.03	Kế hoạch chiến lược phát triển khoa Xây dựng*		Khoa	
	4	H7.07.01.04	Đề án vị trí việc làm Trường và Khoa.		Trường ĐHSPKT - Khoa	
	5	H7.07.01.05	Kế hoạch xây dựng đề án vị trí việc làm		Khoa	
	6	H7.07.01.06	Bản mô tả công việc của nhân viên		Trường	
	7	H7.07.01.07	Qui chế chi tiêu nội bộ.		Bổ sung thông tin	
	8	H7.07.01.08	Lý lịch của nhân viên.*		Trường ĐHSPKT	
Tiêu chí 7.2. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai						
Tiêu chí 7.2	1	H7.07.02.01	Nghị định 115/2020/NĐ-CP Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.*	Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 09 năm 2020	https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2020/09/115.signed.pdf	
	2	H7.07.02.02	Quy trình tuyển dụng Cán bộ Viên chức.*		Trường ĐHSPKT_P. TCHC	

	3	H7.07.02.03	Quy định và nhiệm vụ và điều kiện xét hết hạn tập sự.	318/QĐ-ĐHSPKT-TCCB ngày 17 tháng 11 năm 2010	Trường ĐHSPKT	
	4	H7.07.02.04	Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời hạn giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm viên chức lãnh tại các đơn vị của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM. *	QĐ số 3034/QĐ-ĐHSPKT, ngày 16/10/2023	Trường ĐHSPKT	
	5	H7.07.02.05	Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, Quy chế Tổ chức hoạt động Trường TRƯỜNG ĐHSPKT TP HCM TP HCM. *	NQ số 182/NQ-HĐT, ngày 28/9/2024	Trường ĐHSPKT	
	6	H7.07.02.06	Chức năng nhiệm vụ của các đơn vị.	Quyết định số 2499/QĐ-ĐHSPKT ngày 22/8/2023	Trường ĐHSPKT	
	7	H7.07.02.07	Đề án vị trí việc làm của Khoa Xây dựng		Khoa Xây dựng	

	8	H7.07.02.08	Bản mô tả vị trí làm việc của nhân viên của Khoa.*			
	09	H7.07.02.09	Thông báo lập kế hoạch của Trường và hồ sơ đề xuất tuyển dụng của Khoa Xây dựng.		Trường ĐHSPKT	
	10	H7.07.02.10	Thông báo tuyển dụng		Trường ĐHSPKT	
	11	H7.07.02.11	Thông báo tuyển dụng trên mạng		Trường ĐHSPKT	
	12	H7.07.02.12	Kết quả phỏng vấn tuyển dụng		Trường ĐHSPKT	
	13	H7.07.02.13	Các quyết định tuyển dụng của nhân viên phòng ban và Xây dựng.		Trường ĐHSPKT	
	14	H7.07.02.14	Các quyết định bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên		Trường ĐHSPKT	
	Tiêu chí 7.3. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và được đánh giá					

1	H7.07.03.01	Kế hoạch đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên. *		Trường ĐHSPKT đánh giá xếp loại CBVC/ nhân viên)	
2	H7.07.03.02	Hướng dẫn đánh giá xếp loại viên chức. *		Trường ĐHSPKT	
3	H7.07.03.03	Các biên bản họp nhận xét đánh giá xếp loại công chức, viên chức, người lao động hàng năm; kết quả đánh giá đội ngũ nhân viên hàng năm. *			
4	H7.07.03.04	Phiếu khảo sát sinh viên về chất lượng phục vụ		Trường ĐHSPKT	
5	H7.07.03.05	H7.07.03.05 - Kết quả khảo sát của sinh viên về chất lượng phục vụ của Nhà trường		Trường ĐHSPKT	
Tiêu chí 7.4. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên được xác định và có các hoạt động triển					

khai để đáp ứng nhu cầu đó						
Tiêu chí 7.4	1	H7.07.04.01	Quy trình Đào tạo phát triển nguồn nhân lực.	Phòng TCHC	Trưởng DHSPKT	
	2	H7.07.04.02	Quy chế chi tiêu nội bộ.	Phòng TCHC	Trưởng DHSPKT	
	3	H7.07.04.03	Thông báo lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng. *	Phòng TCHC	Trưởng DHSPKT	
	4	H7.07.04.04	Bản đăng ký của nhân viên về nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của các phòng ban	Phòng TCHC	Trưởng DHSPKT	
	5	H7.07.04.05	Bản đăng ký của nhân viên về nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của Khoa	Khoa		
	6	H7.07.04.06	Thông báo các khóa bồi dưỡng, Tò trình/QĐ cử tham dự	Phòng TCHC	Trưởng DHSPKT	

	8	H7.07.04.07	Tổng hợp kinh phí dành cho hoạt động đào tạo và phát triển đội ngũ nhân viên	P.KHTC	Trường ĐHSPKT	
Tiêu chí 7.5. Việc quản trị theo kết quả công việc của nhân viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng						
Tiêu chí 7.5	1	H7.07.05.01	Văn bản quy định để theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên. *	Phòng TCHC	Trường ĐHSPKT	
	2	H7.07.05.02	Thông báo triển khai chấm công	Phòng TCHC	Trường ĐHSPKT	
	3	H7.07.05.03	Văn bản hướng dẫn thi đua khen thưởng	Phòng TCHC	Trường ĐHSPKT	
	4	H7.07.05.04	Biên bản họp tổng kết năm học của Khoa Xây dựng (kèm theo các kết quả đề xuất thi đua khen thưởng	Khoa		
	5	H7.07.05.05	Kết quả khảo sát CBVC về		Trường ĐHSPKT	

			MTLV			
Tiêu chuẩn 8. Người học và hoạt động hỗ trợ người học						
Tiêu chí 8.1. Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật						
Tiêu chí 8.1	1	H8.08.01.01	Kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2017-2022, tầm nhìn 2030	1420/QĐ-ĐHSPKT, 11/05/2020	ĐHSPKT	
	2	H8.08.01.02	Đề án Tuyển sinh ĐHCQ 2018-2023	https://drive.google.com/drive/folders/1CbR8o2uB0nXcGg_u663ORtkMCSgxqgyM	ĐHSPKT	
	3	H8.08.01.03	Đề án chính sách khuyến khích tài năng hỗ trợ sinh viên chính quy từ năm 2021 trở đi	36/NQ-HĐT, 16/08/2021	ĐHSPKT	
	4	H8.08.01.04	Chính sách tuyển sinh được công bố công khai: - Danh sách kênh tư vấn tuyển sinh. - Thông tin liên hệ và tư vấn tuyển sinh thường trực. - <u>Link website</u> về tuyển sinh	https://docs.google.com/document/d/1WBxB5FOMwGKVgle_dw-0nC6Gi4Kz0bt1/edit?usp=drive_web&ouid=112552272886724930508&rtpof=true https://sao.hcmute.edu.vn/TopicId/4c164f2a-a323-4061-acc-246fb707db9a/huong-nghiep-tuyen-sinh-2023	ĐHSPKT	

	5	H8.08.01.05	- Kế hoạch đi tuyển sinh cùng Báo Giáo dục - Danh sách GV tham gia tuyển sinh/Danh sách Trường đến Tuyển sinh cùng các báo/đài - Hình ảnh tổ chức ngày hội hướng nghiệp 2022/2023 - Hình ảnh, link tư vấn trên UTE-TV	https://drive.google.com/drive/folders/18g2NsACU2lAsW5ajhQOILVbNjpTIyNUW	ĐHSPKT	
	6	H8.08.01.06	Quyết định thành lập Hội đồng Tuyển sinh 2018-2022	169/QĐ-ĐHSPKT, 27/02/2017 704/QĐ-ĐHSPKT, 26/04/2018 545a/QĐ-ĐHSPKT, 22/03/2019 2937/QĐ-ĐHSPKT, 31/12/2019 245/QĐ-ĐHSPKT, 01/02/2021 806/QĐ-ĐHSPKT, 28/01/2022	ĐHSPKT	
	7	H8.08.01.07	Biên bản họp của HĐTS về việc thống nhất các chính sách, chỉ tiêu cho từng ngành năm 2019-2024	26/04/2019, 04/03/2020, 03/03/2021, 1810/BB-ĐHSPKT, 14/09/2022,	ĐHSPKT	

				18/04/2023, 294/BB-ĐHSPKT, 24/01/2024		
	8	H8.08.01.08	- Kế hoạch tổ chức ngày Mở tại ĐHSPKT năm 2017- 2022 - Hình ảnh tổ chức hoạt động minh chứng ngày Mở năm 2020	305/KH-ĐHSPKT, 19/11/2019 348/KH-ĐHSPKT, 20/11/2020 505/KH-ĐHSPKT, 12/04/2022 2137/KH-ĐHSPKT, 01/12/2022 3268/KH-ĐHSPKT, 28/11/2023	ĐHSPKT	
	9	H8.08.01.09	Tài liệu tuyên truyền giới thiệu về trường, ngành đào tạo: - Clip giới thiệu về CTĐT - Brochure/Leaflet	https://drive.google.com/drive/folders/1cGdIxySD8Wvec8wGvASYvKA8ull-UGLQ?usp=drive_link ; https://www.youtube.com/watch?v=5JfVuruMXXY&list=PLgXINRaKLz6MyXB7ep1slMsvS8bddroWP ;	Khoa XD	
Tiêu chí 8.2. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn NH được xác định rõ ràng và được đánh giá						
Tiêu chí 8.2	1	H8.08.02.01	Quyết định Điểm chuẩn trúng tuyển từ năm 2018- 2024	1086/QĐ-ĐHSPKT, 10/07/2018 1253/QĐ-ĐHSPKT, 05/08/2018 1447/QĐ-ĐHSPKT, 10/07/2019 1489/QĐ-ĐHSPKT, 08/08/2019 2294/QĐ-ĐHSPKT, 28/08/2020	ĐHSPKT	

				2829/QĐ-ĐHSPKT, 04/10/2020 1735/QĐ-ĐHSPKT, 08/09/2021 1757/QĐ-ĐHSPKT, 15/09/2021 1999/QĐ-ĐHSPKT, 09/07/2022 2848/QĐ-ĐHSPKT, 15/09/2022, 2036/QĐ-ĐHSPKT, 28/06/2023, 2255/QĐ-ĐHSPKT, 17/08/2024		
	2	H8.08.02.02	Báo cáo tình hình Tuyển sinh và Biên bản họp HĐTS từ 2019-2024	26/04/2019 04/03/2020 03/03/2021 1810/BB-ĐHSPKT, 14/09/2022 18/04/2023 294/BB-ĐHSPKT, 24/01/2024	ĐHSPKT	
Tiêu chí 8.3. Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của NH						
Tiêu chí 8.3	1	H8.08.03.01	Quy chế đào tạo trình độ Đại học của Trường 2020	1460/QĐ-ĐHSPKT, 22/10/2020	ĐHSPKT	
	2	H8.08.03.02	Quy chế đào tạo trình độ ĐH của Trường 2021	1727/QĐ-ĐHSPKT, 06/9/2021	ĐHSPKT	
	3	H8.08.03.03	Quy chế bổ sung về đánh giá người học và chuẩn đầu ra ngoại ngữ	1466/QĐ-ĐHSPKT, 01/08/2019 456/QĐ-ĐHSPKT,	ĐHSPKT	

				06/02/2023		
	4	H8.08.03.04	Hệ thống giám sát người học https://online.hcmute.edu.vn - Minh chứng số liệu được trích xuất từ hệ thống để giám sát kết quả người học.	https://drive.google.com/drive/folders/1VDF1eXkbbIeV9Ic2y2bSsgVOS5s0Og_K	Khoa XD	
	5	H8.08.03.05	Quy trình thực hiện đề tài NCKH sinh viên	QT-PKHCN-QHQT-NCKHSV, 01/04/2020	ĐHSPKT	
	6	H8.08.03.06	Các minh chứng link về Nhập môn ngành HTKTCTXD	https://drive.google.com/drive/folders/1VDF1eXkbbIeV9Ic2y2bSsgVOS5s0Og_K	BM KCCT	
	7	H8.08.03.07	Hình ảnh khoá học trên Hệ thống hỗ trợ học tập LMS (UTEx, FHQx)	https://drive.google.com/drive/folders/1VDF1eXkbbIeV9Ic2y2bSsgVOS5s0Og_K	BM KCCT	
	8	H8.08.03.08	Dữ liệu về KQ học tập của người học hàng năm (tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình)	https://docs.google.com/document/d/1P6W9GhxI4oGhNLkAYSuO7JHOQiwISmfG/edit?rtpof=true&tab=t.0	ĐHSPKT	
	9	H8.08.03.09	a. Quy định quản lý và đối sánh các chỉ số về hiệu quả đào tạo của Trường ĐH SPKT TP.HCM 2019	2919/QĐ ĐHSPKT, 31/12/2019	ĐHSPKT	
			b. Quy định quản lý và đối sánh các chỉ số về hiệu quả	3029/QĐ ĐHSPKT, 07/10/2022	ĐHSPKT	

			đào tạo và xếp hạng đại học của Trường ĐH SPKT TP.HCM 2022			
			c. Kế hoạch và Báo cáo kết quả đối sánh của Khoa/BM 2021-2022 *	https://docs.google.com/document/d/1P6W9Ghxl4oGhNLkAYSuO7JHOQiwISmfG/edit?rtfpof=true&tab=t.0	Khoa XD	
Tiêu chí 8.4. Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của NH						
Tiêu chí 8.4	1	H8.08.04.01	Chức năng nhiệm vụ các đơn vị phòng ban hỗ trợ sinh viên công bố trên website đơn vị: Link P.TS&CTSV , P.ĐT , TV , P.KHCN , P.QHDN , TT.DHS , TT.CNPM , KTX , Đoàn thanh niên, Hội SV	813/QĐ ĐHSPKT-TCCB, 23/03/2015	ĐHSPKT	
	2	H8.08.04.02	KHCL phát triển trung hạn giai đoạn 2017 – 2022 tầm nhìn đến năm 2030, KHCL 2024-2030 tầm nhìn 2035, với các chiến lược cho các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	1420/QĐ ĐHSPKT, 11/05/2020, 178/NQ-HĐT, 28/09/2024.	ĐHSPKT	

	3	H8.08.04.03	a. MTCL phòng ban chức năng thể hiện hoạt động hỗ trợ người học 2018-2022: Phòng TS&CTSV Phòng KHCN P.QHDN TT.DV	https://drive.google.com/drive/folders/1gfCM712KDEdKQaMbTMljcjCYmmkYMsoZ	ĐHSPKT	
			b. MTCL Khoa XD	https://drive.google.com/drive/folders/17AqS_AXFo-sz7kw1i3SXuKePehKjFkYl	Khoa XD	
	4	H8.08.04.04	Quy định công tác Tư vấn đối với SV *	389/QĐ-ĐHSPKT-CTHSSV, 19/9/2014	ĐHSPKT	
	5	H8.08.04.05	Sổ tay sinh viên 2018 Link Sổ tay sinh viên 2019 Link Sổ tay sinh viên 2020 Link Sổ tay sinh viên 2021 Link	https://drive.google.com/drive/folders/1IoA1jc7TbVlNXAl3wTSKB2sKiTfBYKcH	ĐHSPKT	
	6	H8.08.04.06	- Sổ tay tư vấn viên - Các báo cáo phân tích, đánh giá rút kinh nghiệm của Khoa XD về hoạt động hỗ trợ người học	https://drive.google.com/drive/u/0/folders/1ptu7ryQ9Q2fqfHd9xCYF_RfHnrO3blGv	ĐHSPKT	
	7	H8.08.04.07	- Kế hoạch thực hiện đối thoại SV - Thông báo cho SV về thời gian - Báo cáo khắc phục các nội	https://drive.google.com/drive/folders/1APB5DSF-PxB4ur8dq1BnIj_ttyDYy2rU?usp=drive_link	ĐHSPKT	

			dung góp ý học kỳ trước			
	8	H8.08.04.08	Báo cáo kết quả khảo sát SV về chất lượng phục vụ của Nhà trường 2018-2023 *	07/BC-ĐBCL, 06/06/2018 13/BC-ĐBCL, 05/06/2019 08/BC-ĐBCL, 04/05/2020 09/BC-ĐBCL, 18/03/2021 13/BC-ĐBCL, 20/04/2018	ĐHSPKT	
	9	H8.08.04.09	Quyết định bổ nhiệm đội ngũ tư vấn SV năm 2020-2023 *	1962/QĐ-ĐHSPKT, 22/11/2017 2522/QĐ-ĐHSPKT, 30/11/2018 2607/QĐ-ĐHSPKT, 29/11/2019 3629/QĐ-ĐHSPKT, 10/12/2020 2122/QĐ-ĐHSPKT, 01/12/2021 3199/QĐ-ĐHSPKT, 25/10/2022	ĐHSPKT	
	10	H8.08.04.10	Kế hoạch tập huấn cho các tư vấn viên khi các quy định thay đổi	1234/TB-ĐHSPKT, 13/12/2021	ĐHSPKT	

11	H8.08.04.11	Báo cáo tư vấn viên 2020-2023	37/BC-DHSPKT-TS&CTSV, 09/09/2019 73/BC-DHSPKT-TS&CTSV, 09/10/2020 41/BC-DHSPKT-TS&CTSV, 16/08/2021 118/BC-DHSPKT, 25/10/2022	Khoa XD	
12	H8.08.04.12	a. Công thông tin careerhub.hcmute.edu.vn - Danh mục các buổi talkshow chia sẻ kinh nghiệm, trang bị kỹ năng mềm, định hướng nghề nghiệp, tư vấn việc làm và các chuyên đề doanh nghiệp cho SV (lấy 1-2 chương trình cụ thể gồm đủ các minh chứng) Kế hoạch tổ chức Danh sách SV tham gia Poster, hình ảnh tại sự kiện b. Danh sách các cơ sở đào tạo, các doanh nghiệp/tổ chức phối hợp/liên kết với CSGD trong việc hỗ trợ đào tạo, thực hành, thực tập và	https://drive.google.com/drive/folders/1lqvzEebocOVm7Y3Cd1BwDKyvQPclANRj https://drive.google.com/drive/folders/1HWwzWFLXy6qD0CGxldiE5-sd3kvM95Mk	Khoa XD	
				ĐHSPKT	

			tuyển dụng *			
	13	H8.08.04.13	Số liệu khảo sát mức độ hài lòng của DN, SV cho từng hoạt động, từng chương trình và chuyên đề mà phòng QHDN phụ trách	03/BC-QHDN, 26/04/2022	ĐHSPKT	
Tiêu chí 8.5. Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân NH						
Tiêu chí 8.5	1	H8.08.05.01	a. Tập huấn PCCC hàng năm: email thông báo, hình ảnh *	1821/KH-ĐHSPKT, 13/10/2022 1770/TB-ĐHSPKT, 10/10/2022	ĐHSPKT	
			b. Quy tắc ứng xử của SV; Các bảng biểu phổ biến nội quy, quy tắc ứng xử (hình ảnh)	https://drive.google.com/drive/folders/1OXUMfD9oyahQv9ZUoWXI2ZDcBfOcFBsd	ĐHSPKT	
	2	H8.08.05.02	- Phụ lục về Cơ sở vật chất của nhà trường Sơ đồ bố trí giảng đường, phòng học, hội trường, thư viện, ký túc xá	1439/ĐHSPKT-ĐT, 23/08/2022		
	3	H8.08.05.03	Bảng thống kê số đầu sách phục vụ học tập, nghiên cứu Thư viện truyền thống và Thư viện số	https://docs.google.com/spreadsheets/d/1H0v8x5RvHO8uxsonVAudrXBF86rQygp/edit?usp=drive_web&ouid=112552272886724930508&rtpof=true	ĐHSPKT	

	4	H8.08.05.04	Cuộc thi giới thiệu sách bằng Video Kế hoạch Hình ảnh/clip minh họa Báo cáo, đánh giá	https://drive.google.com/drive/folders/1Ooc0D4SYsjR38M1Rh17NIx8GAG1E4YNM	ĐHSPKT	
	5	H8.08.05.05	Danh mục cuộc thi của Khoa Xây dựng. Kế hoạch tổ chức Danh sách SV tham gia Poster, hình ảnh tại sự kiện	https://drive.google.com/drive/folders/19CYDBZsEjxn_hy7WpIc0WK3RBssWQvP1	Khoa XD	
	6	H8.08.05.06	a. Sinh viên tham gia NCKH: Kế hoạch hàng năm Kết quả xét duyệt và cấp kinh phí Danh sách đề tài nghiệm thu Báo cáo tổng kết của SV (file)	https://drive.google.com/drive/folders/1corDYTzHQMMcltcXkM0I2_eW4OoFlQNq	ĐHSPKT	
			b. Hội thảo chia sẻ “Nâng cao kỹ năng nghiên cứu cho SV” do Đoàn phối hợp Phòng KHCN tổ chức gồm kế hoạch thực hiện + Danh sách SV tham dự và hình ảnh tại sự kiện.	https://drive.google.com/drive/folders/1AzY-NlZjofO3pq1RGDjb8XxfZXW0pQh7	ĐHSPKT	
	7	H8.08.05.07	Kết quả cuộc thi NCKH	https://docs.google.com/document/d/1gZtrjprhhMMQgZKBN425A	Khoa XD	

				HSQ_C_hAiv4/edit		
	8	H8.08.05.08	Kế hoạch tổ chức các buổi chia sẻ kiến thức về phòng chống các dịch bệnh cho SV theo mùa và phối hợp cùng chính quyền địa phương trong các đợt dịch cao điểm Dữ liệu về Y tế học đường * (Danh sách thống kê lượt khám sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh, sơ cấp cứu...)	https://drive.google.com/drive/folders/1FCrOGFBWuujwwT2rliTWpCLUXsBoev6X	ĐHSPKT	
	9	H8.08.05.09	Hình ảnh khánh thành Ký túc xá “Ngôi nhà hạnh phúc”, link trên báo Tuổi trẻ	https://tuoitre.vn/ngoi-nha-hanh-phuc-cho-nu-sinh-vien-kho-khan-20210325195855426.htm	ĐHSPKT	
Tiêu chuẩn 9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị						
Tiêu chí 9.1. Có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu						
Tiêu chí 9.1	1	H9.09.01.01	Thông tư Quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, ThS, TS và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non	03/2022/TT-BGDĐT, 18/01/2022	Bộ GD&ĐT	

	2	H9.09.01.02	Sơ đồ hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng		ĐHSPKT	
	3	H9.09.01.03	Các công trình cải tạo, xây mới phục vụ đào tạo và NCKH:			
			a. Xây dựng Tòa nhà F1: Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thi công xây lắp thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà học và xưởng thực hành khu F1 Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM gồm và Hợp đồng kinh tế	2485/QĐ-ĐHSPKT, 15/12/2016	ĐHSPKT	
				21/2016/HĐ-TCXDCT, 16/12/2016	ĐHSPKT	
			b. Cải tạo nâng cấp khu A: V/v phê duyệt kết quả chào hàng cạnh tranh thông thường Gói thầu thi công xây lắp thuộc công trình Cải tạo nâng cấp khu A Trường ĐH SPKT TPHCM	1246/QĐ-ĐHSPKT, 30/08/2017	ĐHSPKT	
			c. Cải tạo, nâng cấp khu B: V/v phê duyệt kết quả chào hàng cạnh tranh Gói thầu thi công xây dựng thuộc công	1095A/QĐ-ĐHSPKT, 11/7/2018	ĐHSPKT	

			trình Cải tạo khu B Trường ĐH SPKT TPHCM			
			d. Cải tạo, sửa chữa 2 phòng học cơ sở 2, phòng giáo viên, khu toilet: Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu và Hợp đồng kinh tế	2315/QĐ-ĐHSPKT, 28/12/2021	ĐHSPKT	
				3012/2021/HĐKT-ĐHSPKT-DHP, 30/12/2021	ĐHSPKT	
	4	H9.09.01.04	Kinh phí dành cho đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị trong giai đoạn đánh giá 2018-2023*.	03/NQ-HĐT, 13/08/2018	ĐHSPKT	
	5	H9.09.01.05	Phiếu khảo sát và báo cáo khảo sát CBVC về môi trường làm việc 2018-2023	Hàng năm	ĐHSPKT	
	6	H9.09.01.06	Phiếu khảo sát và báo cáo khảo sát SV về chất lượng phục vụ 2018-2023	Hàng năm	ĐHSPKT	
	Tiêu chí 9.2. Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu					
Tiêu chí 9.2	1	H9.09.02.01	Sơ đồ bố trí thư viện*		ĐHSPKT	
	2	H9.09.02.02	Website thư viện	https://thuvienso.hcmute.edu.vn/	ĐHSPKT	
	3	H9.09.02.03	Sổ tay hướng dẫn sử dụng thư viện được cập nhật mới hàng năm*		ĐHSPKT	
	4	H9.09.02.04	Quy định về biên soạn GT, TLTK		ĐHSPKT	

			Yêu cầu bổ sung tài liệu từ các Khoa*		ĐHSPKT	
			Thông kê danh mục sách, giáo trình, tài liệu tham khảo, học liệu phục vụ CTĐT*		ĐHSPKT	
	5	H9.09.02.05	Kinh phí đầu tư, bảo trì các nguồn lực học tập			
			a. Phê duyệt kinh phí hoạt động năm học 5 năm 2017 – 2022*	1178/QĐ-ĐHSPKT-KHTC, 27/7/2018 1005/QĐ-ĐHSPKT-KHT, 24/5/2019 1776/QĐ-ĐHSPKT-KHTC, 23/6/2020. 1690/QĐ-ĐHSPKT-KHTC, 18/8/2021 804/QĐ-ĐHSPKT-KHTC, 28/01/2022	ĐHSPKT	
			b. Kế hoạch mua sắm thiết bị lẻ (5 năm)*	03/NQ-HĐT, 13/08/2018	ĐHSPKT	
			c. Các nghị quyết Hội đồng trường phê duyệt kế hoạch mua sắm thiết bị lẻ	08/03/2018 03/NQ-HĐT, 13/08/2018. 17/NQ-HĐT, 19/08/2019. 24/NQ-HĐT, 08/07/2020. 804/QĐ-ĐHSPKT, 28/01/2022.	ĐHSPKT	

			d. Thanh quyết toán các khoản đầu tư cho thư viện (sách, báo, tạp chí, tài liệu, ...)*.		ĐHSPKT	
			e. Danh mục giáo trình, tài liệu, sách tham khảo được cập nhật hằng năm trong chu kỳ đánh giá*.		ĐHSPKT	
	6	H9.09.02.06	Báo cáo, đánh giá sử dụng thiết bị; Bảng thống kê số lượt sử dụng CSDL từ 2017 - 2022 *	30/12/2017, 30/12/2018, 30/12/2019, 30/12/2020, 30/12/2021, 30/12/2022	ĐHSPKT	
	7	H9.09.02.07	Các báo cáo đánh giá do thư viện triển khai về kết quả khảo sát mức độ hài lòng từ 2017 - 2022*	02/07/2017, 02/12/2018, 15/12/2019, 15/12/2020, 15/12/2021, 15/12/2022	ĐHSPKT	
Tiêu chí 9.3. Phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu						
Tiêu chí 9.3	1	H9.09.03.01	Sơ đồ bố trí phòng thí nghiệm, xưởng thực hành*		Khoa XD	
	2	H9.09.03.02	Thống kê danh mục trang thiết bị của phòng thí nghiệm, xưởng thực hành*		Khoa XD	
	3	H9.09.03.03	Quy định của phòng thí nghiệm, xưởng thực hành*	24/07/2022	Khoa XD	

	4	H9.09.03.04	Nhật ký sử dụng trang thiết bị của phòng thí nghiệm, xưởng thực hành*		Khoa XD	
	5	H9.09.03.05	a. Quyết định về việc bổ nhiệm cán bộ phụ trách phòng thí nghiệm	3004QĐ-ĐHSPKT, 15/10/2020	Khoa XD	
			b. Báo cáo tổng hợp về việc sử dụng trang thiết bị (tần suất sử dụng, thời gian hoạt động, số giờ vận hành...)*.		Khoa XD	
	6	H9.09.03.06	Nhật ký sử dụng trang thiết bị; Đánh giá hiệu quả sử dụng trang thiết bị phòng thí nghiệm, xưởng thực hành	Hàng năm	Khoa XD	
	7	H9.09.03.07	Kế hoạch mua sắm thiết bị lẻ năm 2017- 2018	08/03/2018	ĐHSPKT	
			Kế hoạch mua sắm thiết bị lẻ năm 2018-2019	03/NQ-HĐT, 13/08/2018.	ĐHSPKT	
			Kế hoạch mua sắm thiết bị lẻ năm 2019-2020	24/NQ-HĐT, 19/08/2019.	ĐHSPKT	
			Kế hoạch mua sắm thiết bị lẻ năm 2020-2021	24/NQ-HĐT, 08/07/2020.	ĐHSPKT	
			Kế hoạch mua sắm thiết bị lẻ năm 2021-2022	804/QĐ-ĐHSPKT, 28/01/2022	ĐHSPKT	
	8	H9.09.03.08	Quy trình mua sắm vật tư thiết bị	QT-PTBVT-MS 15/4/2015	ĐHSPKT	

	9	H9.09.03.09	Danh mục các trang thiết bị được cập nhật hằng năm trong giai đoạn đánh giá*.		Khoa XD	
	10	H9.09.03.10	Tổng hợp kinh phí đã đầu tư mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị*		ĐHSPKT	
	11	H9.09.03.11	Dữ liệu phản hồi của SV và GV về phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị*		ĐHSPKT	

Tiêu chí 9.4. Hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm cả hạ tầng cho học tập trực tuyến) phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu

Tiêu chí 9.4	1	H9.09.04.01	a. QĐ thành lập trung tâm Thông tin	367/QĐ-ĐHSPKT-TCCB, 30/12/2010	ĐHSPKT	
			b. QĐ đổi tên Trung tâm Máy tính	60/QĐ-ĐHSPKT-TCCB, 16/3/2012	ĐHSPKT	
			c. QĐ thành lập trung tâm Dạy học số	564/QĐ-ĐHSPKT-TCCB, 17/06/2014	ĐHSPKT	
			d. QĐ thành lập trung tâm Công nghệ phần mềm	784/QĐ-ĐHSPKT, 29/5/2017	ĐHSPKT	
			e. QĐ thành lập Tổ thiết lập đề án “Thành lập, tổ chức hoạt động UTEx và triển khai xây dựng nền tảng công nghệ, thiết kế dạy học cho hệ thống đào tạo trực tuyến UTEx	106/QĐ-ĐHSPKT, 14/01/2019	ĐHSPKT	

			f. Quyết định ban hành Quy chế quản lý, tổ chức đào tạo trực tuyến	737/QĐ-ĐHSPKT, 12/03/2021	ĐHSPKT	
			g. Quyết định ban hành đào tạo trực tuyến kết hợp với đào tạo truyền thống	1274/QĐ-ĐHSPKT, 16/04/2020	ĐHSPKT	
			h. Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm công nghệ phần mềm	784/QĐ-ĐHSPKT, 29/5/2017	ĐHSPKT	
	2	H9.09.04.02	Thống kê hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm và thiết bị công nghệ thông tin, website*.	786/BC-ĐHSPKT, 19/4/2023	ĐHSPKT	
	3	H9.09.04.03	a. Danh mục 56 phần mềm của Nhà trường* (Báo cáo về việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số)	786/BC-ĐHSPKT, 19/4/2023	ĐHSPKT	
			b. Danh mục brochure các phần mềm do TT.CNPM xây dựng		ĐHSPKT	
	4	H9.09.04.04	Nhật ký sử dụng thiết bị, đánh giá hiệu quả sử dụng của thiết bị tại các phòng Server và phòng máy tính		ĐHSPKT	

			thực hành*.			
	5	H9.09.04.05	Danh mục máy tính, phần cứng, phần mềm, ... được cập nhật hằng năm trong chu kỳ đánh giá*.	786/BC-ĐHSPKT, 19/4/2023	ĐHSPKT	
	6	H9.09.04.06	Các dự án về CNTT trong 5 năm gần đây			
			a. Phiếu yêu cầu thay đổi dịch vụ đường truyền Internet – Leasedline (nâng cấp đường truyền Internet).	15/01/2022	ĐHSPKT	
			b. Giấy đề xuất – Đăng ký mua sử dụng Chứng thư Kỹ thuật số SSL cho domain trường hcmute.edu.vn	10/5/2021	ĐHSPKT	
			c. Giấy đề xuất – Kéo cáp quang và điện thoại đến tòa nhà F1	04/01/2022	ĐHSPKT	
			d. Biên bản giao nhận thiết bị		ĐHSPKT	
Tiêu chí 9.5. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật						
Tiêu chí 9.5	1	H9.09.05.01	Quy định về quản lý an toàn, sức khỏe và môi trường làm việc của HCMUTE*	2920/QĐ-ĐHSPKT, 27/12/2019	ĐHSPKT	
	2	H9.09.05.02	Hợp đồng cung cấp dịch vụ	Số 057/HĐ/HL-ĐHSPKT/2022	ĐHSPKT	

			chăm sóc, bảo dưỡng cây xanh, thảm cỏ			
	3	H9.09.05.03	Quyết định giao nhiệm vụ kinh phí hoạt động năm học 2021-2022	804/QĐ-ĐHSPKT, 28/01/2022	ĐHSPKT	
	4	H9.09.05.04	Thông báo khám sức khỏe cho CBVC định kỳ hàng năm	06/TBTTYT-KSK/2022	ĐHSPKT	
	5	H9.09.05.05	Thông báo khám sức khỏe đầu khoá cho SV	05/TYT-2022, 24/05/2022	ĐHSPKT	
	6	H9.09.05.06	Thông báo quy định khi có F0 xuất hiện trong trường học/KTX	185/TB-ĐHSPKT, 24/02/2022	ĐHSPKT	
	7	H9.09.05.07	a. Biên bản nghiệm thu và thanh lý cung cấp bảng sơ cấp cứu	Số 0623/HĐ/2020	ĐHSPKT	
			b. Hình ảnh chụp trong các phòng thí nghiệm/xưởng thực hành		Khoa XD	
	8	H9.09.05.08	Hợp đồng cung cấp dịch vụ phòng ngừa và diệt trừ mối	Số 1802/HĐDV/VN-2022	ĐHSPKT	
	9	H9.09.05.09	Hợp đồng bảo dưỡng các loại bình chữa cháy và cung cấp các trang thiết bị, phương tiện PCCC	Số 410/ĐH/PL-ĐHSPKT	ĐHSPKT	
	10	H9.09.05.10	Kế hoạch tổ chức tập huấn	Số 1821/KH-ĐHSPKT	ĐHSPKT	

			PCCC và diễn tập phương án PCCC cứu nạn, cứu hộ*			
	11	H9.09.05.11	Hình ảnh chụp lối đi riêng cho người khuyết tật		Khoa XD	

Tiêu chuẩn 10. Nâng cao chất lượng

Tiêu chí 10.1. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTDH

Tiêu chí 10.1	1.	H10.10.01.01	Quy trình xây dựng mới CTĐT trình độ đại học	QT-PĐT-XDMCTĐ 15/05/2020	P.ĐT	Cấp trường
	2.	H10.10.01.02	Quy trình điều chỉnh CTĐT trình độ đại học	QT-PĐT-ĐCCTĐT 15/5/2020	P.ĐT	Cấp trường
	3.	H10.10.01.03	Kế hoạch rà soát, hiệu chỉnh các CTDH đại học năm 2022	1425/KH-ĐHSPKT 22/8/2022	P.ĐT	Cấp trường
	4.	H10.10.01.04	Biên bản/báo cáo hội thảo cấp Khoa tổng hợp ý kiến các bên liên quan v/v hiệu chỉnh CTDH năm 2022	Biên bản	K.XD	Cấp khoa
	5.	H10.10.01.05	QĐ về việc ban hành quy định về công tác lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan	916/QĐ-ĐHSPKT 20/5/2019 Quyết định số 2528/QĐ-ĐHSPKT ngày 09/09/2024	P.ĐBCL	Cấp trường
	6.	H10.10.01.06	Báo cáo khảo sát CSV hàng năm của Khoa XD	Minh chứng 5 năm	K.XD	Cấp

					khoa
7.	H10.10.01.07	Báo cáo khảo sát CSV cấp trường	Minh chứng 5 năm	P.ĐBCL	Cấp trường
8.	H10.10.01.08	Báo cáo khảo sát DN cấp trường	Minh chứng 2 năm 2019 và 2021	P.QHDN	Cấp trường
9.	H10.10.01.09	Hội đồng khoa học và đào tạo Khoa XD		K.XD	Cấp khoa
10.	H10.10.01.10	Hội đồng tư vấn doanh nghiệp Khoa XD	Biên bản thành lập hội đồng, 23/9/2020	K.XD	Cấp khoa
11.	H10.10.01.11	Biên bản/minh chứng các cuộc họp/hội thảo của Hội đồng tư vấn doanh nghiệp	Biên bản họp 27/12/2020, 21/08/2022	K.XD	Cấp khoa
12.	H10.10.01.12	Gặp gỡ, đối thoại với SV cấp khoa	Minh chứng 5 năm (2018-2023)	K.XD	Cấp khoa
13.	H10.10.01.13	Gặp gỡ, đối thoại với SV cấp trường	Minh chứng 5 năm (2018-2023)	P.TS-CTSV	Cấp trường
14.	H10.10.01.14	Nội dung hiệu chỉnh CTĐT 2019-2025	Nội dung hiệu chỉnh CTĐT ngành HTKTCTXD 2019-2025	K.XD	Cấp khoa

Tiêu chí 10.2. Việc thiết kế và phát triển CTDH được thiết lập, được đánh giá và cải tiến

Tiêu chí 10.2	1.	H10.10.02.01	Biên bản họp và hiệu chỉnh giữa chu kỳ CTĐT ngành HTKTCTXD năm 2020		K.XD	Cấp khoa
	2.	H10.10.02.02	Biên bản họp của Hội đồng KH&ĐT cấp Trường về hiệu chỉnh quy trình mở ngành	222/BB-ĐHSPKT ngày 09/02/2023	P.ĐT	Cấp trường
	3.	H10.10.02.03	Quy trình xây dựng đề án mở ngành trình độ đại học, thạc sỹ, tiến sỹ	QT-PĐT-XĐĐAMN 01/01/2023	P.ĐT	Cấp trường
	4.	H10.10.02.04	Quy trình xây dựng và phát triển CTDH	QT-PĐT-XDMCTĐ 15/05/2020, QT-PĐT-ĐCCTĐT 15/5/2020	P.ĐT	Cấp trường
Tiêu chí 10.3. Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của NH được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CĐR						
Tiêu chí 10.3	1.	H10.10.03.01	Quy trình dự giờ	QT-PĐT-DG 10/5/2020	P.ĐT	Cấp trường
	2.	H10.10.03.02	Minh chứng công tác dự giờ	Minh chứng 5 năm	Bộ môn	
	3.	H10.10.03.03	Quy trình thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy chế giảng dạy của GV	QT-TTGD-THQC	P.TTGD	Cấp trường
	4.	H10.10.03.04	Quy trình đo lường mức độ đạt được CĐR CTĐT của	QT-PĐBCL-ĐLCĐR	P.ĐBCL	Cấp

		người học	05/9/2022		trường
5.	H10.10.03.05	Quy trình ra đề thi, bảo mật và nhân bản đề thi viết, giao nhận bài thi và điểm thi	QT-PĐT-RĐTV 15/5/2020	P.ĐT	Cấp trường
6.	H10.10.03.06	Minh chứng đo lường CĐR CTĐT với các hình thức kiểm tra/đánh giá khác nhau	Ít nhất một minh chứng cho mỗi hình thức đánh giá	Bộ môn	
7.	H10.10.03.07	Khảo sát chất lượng giảng dạy của GV (lý thuyết, thực hành, đồ án môn học/ĐATN) của Nhà trường	Minh chứng 5 năm	P.ĐBCL	Cấp trường
8.	H10.10.03.08	Báo cáo kết quả khảo sát chất lượng giảng dạy của GV của Khoa XD	Minh chứng 5 năm	MC cấp khoa	
9.	H10.10.03.09	Biên bản họp bộ môn/khoa trao đổi về công tác giảng dạy, kiểm tra/đánh giá	Minh chứng 5 năm	Bộ môn/Khoa	
10.	H10.10.03.10	Minh chứng các bài đánh giá quá trình và nhận xét phản hồi cho SV	MC cho ít nhất 5 môn học	Bộ môn	

	11.	H10.10.03.11	Minh chứng rubric sử dụng trong kiểm tra/đánh giá	MC cho ít nhất 5 môn học	Bộ môn	
Tiêu chí 10.4. Các kết quả NCKH được sử dụng để cải tiến việc dạy và học						
Tiêu chí 10.4	1.	H10.10.04.01	Chính sách NCKH của Trường	MC 2019-2023	P.KHCN	Cấp trường
	2.	H10.10.04.02	Minh chứng các đề tài NCKH có liên quan đến các môn học	Tổng hợp trong 5 năm (nếu có)	Bộ môn	
	3.	H10.10.04.03	Minh chứng các bài giảng có cập nhật các công trình NCKH của GV	5 năm	Bộ môn	
	4.	H10.10.04.04	Minh chứng hội thảo, seminar báo cáo kết quả NCKH trong khoa/bộ môn	5 năm	Bộ môn	
Tiêu chí 10.5. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được đánh giá và cải tiến						
Tiêu chí 10.5	1.	H10.10.05.01	Phiếu khảo sát sự hài lòng của SV về chất lượng phục vụ của Nhà trường	BM4/QT-PĐBCL-HLKH/02 01/4/2020	P.ĐBCL	Cấp trường
	2.	H10.10.05.02	Báo cáo khảo sát SV về chất lượng phục vụ của Nhà trường	2019-2023	P.ĐBCL	Cấp trường

	3.	H10.10.05.03	Quy trình đánh giá sự thỏa mãn của SV trong thời gian học	QT-TSCTSV-TMKH 01/4/2020	P.TS-CTSV	Cấp trường
	4.	H10.10.05.04	Biên bản đối thoại cấp Khoa	Minh chứng 5 năm	Khoa	
	5.	H10.10.05.05	Biên bản đối thoại cấp Trường	Minh chứng 5 năm	P.TS-CTSV	Cấp trường
Tiêu chí 10.6. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến						
Tiêu chí 10.6	1.	H10.10.06.01	Đề án vị trí việc làm của P.ĐBCL	28/02/2023	P.ĐBCL	Cấp trường
	2.	H10.10.06.02	Quy trình đánh giá sự hài lòng của các bên liên quan	QT-PĐBCL-HLKH 01/4/2020	P.ĐBCL	Cấp trường
	3.	H10.10.06.03	Khảo sát SV về chất lượng các khóa học MOOCs	BM1/QT-PĐBCL-HLKH/02 14/9/2021	P.ĐBCL	Cấp trường
	4.	H10.10.06.04	Phiếu khảo sát SV về chất lượng giảng dạy hệ CLC tiếng Anh	BM1/QT-PĐBCL-HLKH/02 20/5/2022	P.ĐBCL	Cấp trường

	5.	H10.10.06.05	Báo cáo chất lượng giảng dạy MOOCs, CLC tiếng Anh	Minh chứng 02 học kỳ	P.ĐBCL	Cấp trường
	6.	H10.10.06.06	Khảo sát Cựu sinh viên của tổ chức bảo đảm chất lượng (AUN)	DDQA undergraduate report 08/02/2025	P.ĐBCL	Cấp trường

Tiêu chuẩn 11. Kết quả đầu ra

Tiêu chí 11.1. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng

Tiêu chí 11.1	1	H11.11.01.01	Quyết định Ban hành hướng dẫn quy chế đào tạo Đại học Cao đẳng theo hệ thống tín chỉ.	1284a/QĐ-ĐHSPKT, ngày 10/08/2018	Trường ĐHSPKT	
	2	H11.11.01.02	Báo cáo tổng kết kết quả đào tạo năm học		Phòng Đào tạo	
	3	H11.11.01.03	Biên bản họp Khoa triển khai mục tiêu chất lượng và hoạt động năm học		Khoa	
	4	H11.11.01.04	Báo cáo tổng kết năm học		Khoa	
	5	H11.11.01.05	Biên bản họp bộ môn /Ngành		Bộ môn/Ngành	
	6	H11.11.01.06	Thông báo/Mail BCN Khoa/BM/Ngành về việc hỗ trợ mở lớp, đăng ký môn học		Khoa/BM/Ngành	
	7	H11.11.01.07	Báo cáo đối sánh hàng năm		Khoa /BM	

	8	H11.11.01.08	Danh sách SV cảnh báo học vụ		PĐT	
	9	H11.11.01.09	Quy trình giải quyết SV tạm dừng, thôi học	QT-TS&CTSV-TDTHHL. Lần soát xét: 02. Ngày hiệu lực 01/04/2020	Phòng TS&CTSV	
	10	H11.11.01.10	Biên bản họp Khoa xây dựng mục tiêu chất lượng và hoạt động năm học và kết quả thực hiện MTCL		Khoa/Bộ môn/Ngành	
	11	H11.11.01.11	Báo cáo kết quả đối sánh tỉ lệ tốt nghiệp/tỉ lệ bỏ học hàng năm của Ngành			
Tiêu chí 11.2. Thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng						
	1	H11.11.02.01	Quyết định Ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học	3811/QĐ-ĐHSPKT, ngày 31/12/2024	Trường ĐHSPKT	
	2	H11.11.02.02	Bảng tổng hợp số lượng sinh viên tốt nghiệp/ Đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp hàng năm		Khoa	
	3	H11.11.02.03	Biên bản đối thoại SV cấp Trường/Khoa		Trường/Khoa	
	4	H11.11.02.04	Quyết định ban hành Quy định về trợ lý giảng dạy	1213/QĐ-ĐHSPKT, ngày 09/05/2023	PĐT	
	5	H11.11.02.05	Danh sách đội ngũ tư vấn		Khoa	
	6	H11.11.02.06	Báo cáo tình hình hoạt động tư vấn hàng năm		Khoa	

	1	H11.11.03.01	Dữ liệu khảo sát và báo cáo khảo sát CSV toàn trường 2018-2022		PĐBCL/Khoa/BM	
	2	H11.11.03.02	Thông kê khảo sát CSV sau 1 năm tốt nghiệp ngành HTKTCTXD		Khoa	
	3	H11.11.03.03	Phiếu khảo sát		PĐBCL/Khoa	
	4	H11.11.03.04	Dữ liệu khảo sát Sinh viên tốt nghiệp		PĐBCL/Khoa	
	5	H11.11.03.05	Dữ liệu thống kê SVTN có việc làm sau 1 năm		PĐBCL/Khoa	
	6	H11.11.03.06	Quyết định thành lập ban liên lạc CSV	1975/QĐ-ĐHSPKT, ngày 17/07/2020	Khoa/BM	
	7	H11.11.03.07	Kế hoạch hoạt động Ban liên lạc CSV		Khoa/BM	
	8	H11.11.03.08	Biên bản họp ban liên lạc CSV		Khoa/BM	
	9	H11.11.03.09	Thông kê việc làm ngành Xây dựng		Khoa	
		H11.11.03.10	Phiếu khảo sát Cựu sinh viên sau một năm tốt nghiệp do Khoa/Ngành thực hiện		Khoa/Ngành	
	11	H11.11.03.11	Quy trình Đánh giá sự hài lòng của các bên liên quan	QT-TS&CTSV-TDTHHL. Lần soát xét: 02. Ngày hiệu lực 01/04/2020	PĐBCL	

	12	H11.11.03.12	Quyết định Ban hành quy định công tác lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan	916/QĐ-ĐHSPKT, ngày 20/05/2019	PĐBCL	
	13	H11.11.03.13	Thống kê của Bộ GD&ĐT về tỉ lệ sinh viên có việc làm ngành Xây dựng			
	14	H11.11.03.14	MC về DN tham gia đào tạo		Khoa/BM	
	15	H11.11.03.15	Hoạt động ngoại khóa		Trường/Khoa/BM	
	16	H11.11.03.16	Các lớp rèn kỹ năng mềm		Trường/Khoa/BM	
Tiêu chí 11.4. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của NH được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng						
Tiêu chí 11.4	1	H11.11.04.01	Quy định về hoạt động NCKH của SV trường ĐHSPKT Tp.HCM	3838/QĐ-ĐHSPKT, ngày 29/12/2022	Trường	
	2	H11.11.04.02	Quy trình NCKH sinh viên	QT-PKHCN-QHQT-NCKHSV, ngày hiệu lực 01/04/2020	PĐBCL	
	3	H11.11.04.03	Kế hoạch thực hiện NCKH		Trường/Khoa	
	4	H11.11.04.05	Hồ sơ nghiệm thu NCKHSV		PKHCN	
	5	H11.11.04.06	Hội thảo NCKH sinh viên cấp trường		PKHCN	
		H11.11.04.07	Báo cáo tổng kết NCKH sinh viên cấp khoa		Khoa	

	6	H11.11.04.08	Chứng nhận/Quyết định giải thưởng		Khoa/BM	
Tiêu chí 11.5. Mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng						
	1	H11.11.05.01	Các link khảo sát/website phòng ĐBCL		PĐBCL	
	2	H11.11.05.02 a	Hội nghị CBVC Trường		PTCHC	
		H11.11.05.02 b	Hội nghị CBVC Khoa		Khoa	
	3	H11.11.05.03	KH và BB HN CBCC (HN hè)		PTCHC	
	4	H11.11.05.04	KH và BB Đối thoại SV cấp trường		PTSCTSV	
	5	H11.11.05.05	Dữ liệu khảo sát và Báo cáo kết quả khảo sát MTLV		PĐBCL	
	6	H11.11.05.06	Dữ liệu khảo sát và Báo cáo kết quả khảo sát HĐGD cấp Khoa		Khoa	
		H11.11.05.07	Báo cáo kết quả hoạt động giảng dạy của GV Khoa		Khoa	
	7	H11.11.05.08	Dữ liệu khảo sát và Báo cáo kết quả khảo sát không thường niên cấp Khoa/Ngành		PĐBCL	

	8	H11.11.05.09	Dữ liệu khảo sát và Báo cáo kết quả khảo sát CLPV cấp trường		PĐBCL	
		H11.11.05.10	Dữ liệu khảo sát và Báo cáo kết quả khảo sát CSV cấp Khoa		Khoa	
	9	H11.11.05.11	Phiếu khảo sát ý kiến DN đối với hoạt động thực tập của SV		Khoa	
		H11.11.05.12	Báo cáo kết quả Khảo sát doanh nghiệp về hoạt động thực tập của sinh viên		Khoa	